

02.10.2012
Báo cáo ngành

Cuộc đua tăng trưởng tín dụng cuối năm và mối lo ngại về tình hình nợ xấu gia tăng

Nguyen Ngoc Linh
(+84-4) 39334571
linhnguyen@phs.vn

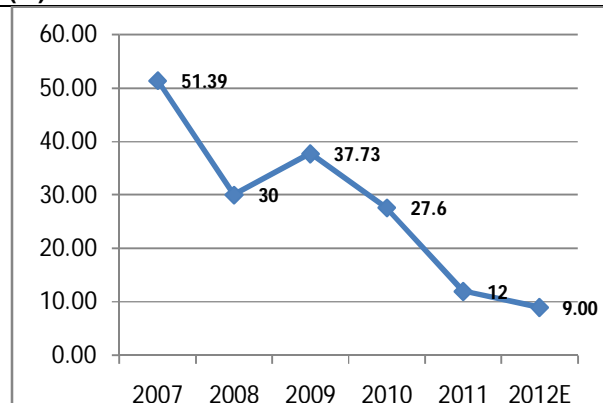
Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng khó có thể đạt mục tiêu 8-10% : tính đến ngày 20/8/2012 tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống chỉ tăng 1.4% so với cuối năm 2011, tuy đã khắc phục được tình trạng tăng trưởng âm nhưng còn khá xa mới tới được mục tiêu mà NHNN đề ra . Trong những tháng cuối của năm 2012, toàn bộ hệ thống ngân hàng sẽ đón nhận chính sách nới lỏng hơn của ngân hàng nhà nước, chính vì vậy các ngân hàng đang nước rút trong cuộc đua tăng trưởng tín dụng nhằm nâng cao vị thế . Hiện tại, một loạt các NHTM đang xin gia tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng của mình, ấn tượng nhất trong khối NHTM niêm yết là MBB trong 6 tháng đầu năm đã tăng trưởng tín dụng 11.5% vượt xa bình quân toàn ngành 0.84% và được NHNN cho phép nới room tín dụng lên 25%. Tiếp theo là SHB (5.36%), VCB, NVB, EIB, ACB ; tuy nhiên bên cạnh đó 2 ngân hàng CTG, STB lại có tăng trưởng tín dụng âm.

Lãi suất ngân hàng đang dần dần tiếp cận được nhu cầu của các doanh nghiệp: Riêng trong quý 2, trần lãi suất huy động đã được giảm 4 lần liên tiếp, hiện tại đang đứng ở mức 9%/năm. Cùng với những nỗ lực hỗ trợ thanh khoản nhằm hạ lãi suất cho vay đối với nền kinh tế , thị trường bước đầu ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn ngân hàng. Cụ thể : từ mức lãi suất 22%/năm hồi quý 1, 14-17%/năm cuối quý 2; thậm chí đến thời điểm hiện tại có ngân hàng chỉ còn cho vay với mức lãi suất 9-11% đã phần nào đáp ứng cơn khát vốn giá rẻ của các doanh nghiệp . Ngày 15/07 thông đốc NHNN đã ra chỉ thị yêu cầu các ngân hàng hạ mức lãi suất cũ xuống còn 15%.

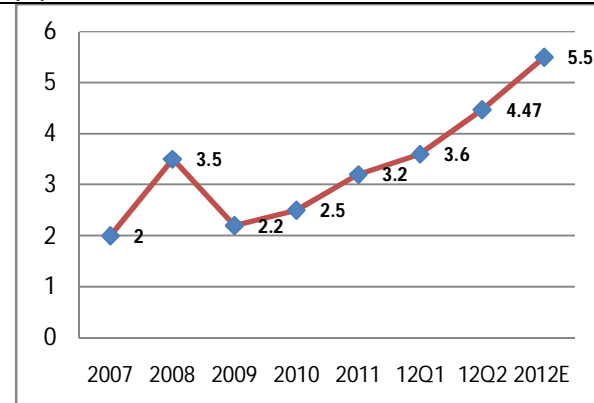
Minh bạch về thông tin hoạt động trong hệ thống : theo Thông tư 35, NHNN đã công bố nhiều thông tin quan trọng về ngành tính đến 30/04/2012. Tổng tài sản của toàn hệ thống là 4,868,650 tỷ đồng, trong đó khối NHTMQD chiếm 39.8% và NHTMCP chiếm 45.4%. Tỷ lệ CAR đạt 14.55% với mức cao nhất thuộc về khối NHLĐ (32.54%). Tổng tín dụng đối với nền kinh tế đạt 2,617,320 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ cho vay lĩnh vực xây dựng và bất động sản chiếm 14.74%. Việc công bố thông tin này là một động thái tích cực của NHNN, nhằm minh bạch hoạt động của mình , động thái này có thể khiến nâng cao uy tín trong hoạt động của NHNN cả trong và ngoài nước.

Tái cấu trúc đang ở giai đoạn cuối, 6 tháng qua NHNN cũng đã quyết liệt triển khai cơ cấu lại hệ thống các TCTD, từng bước kiểm soát rủi ro hệ thống, nguy cơ đổ vỡ hệ thống được đẩy lùi. 3 Ngân hàng Sài Gòn, Đệ Nhất, Tín Nghĩa đã được hợp nhất. Ngân hàng Tiên Phong đã được phê duyệt phương án cơ cấu lại theo hướng tự củng cố, chấn chỉnh. Ngân hàng Nhà Hà Nội đã được phê duyệt phương án cơ cấu lại theo hướng sáp nhập vào Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội. Phương án cơ cấu lại Ngân hàng Dầu khí đang được trình Thủ tướng cho ý kiến. 3 ngân hàng yếu kém còn lại đang được khẩn trương xem xét phương án cơ cấu lại.

Bảng1 : Tăng trưởng tín dụng năm 2007-2012^E (%)



Bảng2 : Tình hình nợ xấu ngân hàng 2007-2012^E (%)



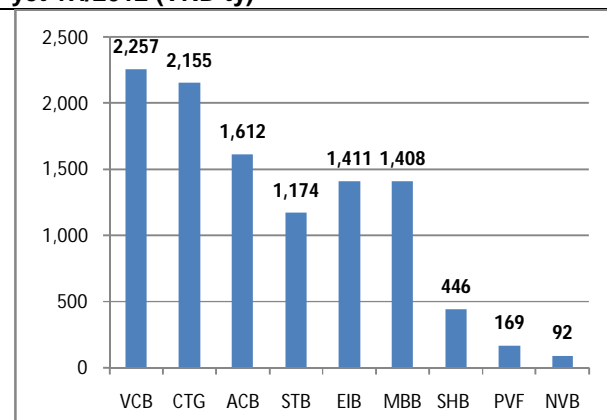
Tình hình nợ xấu tăng nhanh khiến các ngân hàng mất một khoản lớn trong việc trích lập dự phòng rủi ro : đến ngày 31/5/2012, **nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng theo số liệu của các tổ chức tín dụng (TCTD) tự công bố là 117,723 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4.47% tổng dư nợ tín dụng**. Trong đó, nợ xấu của nhóm NHTM nhà nước là 54.6 ngàn tỷ đồng, chiếm 3.96% dư nợ nhóm này; nhóm NHTM cổ phần là 41 ngàn tỷ đồng, chiếm 4.54% dư nợ của nhóm này.

- Nhóm đối tượng DNNN được cho là đang chiếm tỷ lệ nợ xấu cao của hệ thống ngân hàng khoảng hơn 1 nghìn tỷ đồng đầu tháng 7/2012 (chiếm 1/2 tổng dư nợ toàn hệ thống) điều này dẫn đến tỷ lệ nợ xấu ở các NHTM nhà nước là rất cao – vì các ngân hàng này thường có chính sách ưu tiên cho các DNNN khi tiến hành thẩm định cho vay. Bên cạnh đó, Nhiều NHTM cổ phần được thành lập để phục vụ một số nhóm khách hàng ưu tiên. Đây là các doanh nghiệp có mối quan hệ mật thiết với các cổ đông lớn, việc cho vay các doanh nghiệp này cũng khá dễ dãi, khiến cho tình hình nợ xấu của nhóm NHTM cũng rất phức tạp. Ngoài ra, bình quân nợ xấu của 8 ngân hàng niêm yết cuối năm 2011 là 1.58%, hiện sau 6 tháng đầu năm con số này đang ở mức 2.34%.
- Việc giải quyết vấn đề nợ xấu của ngân hàng hiện không có gì tiến triển và vẫn sẽ là vấn đề quan ngại trong thời gian tới** : chủ trương thành lập công ty mua bán nợ vẫn đang dừng lại ở việc xem xét, hiện vẫn còn nhiều ý kiến tranh cãi về nguồn tiền dành cho công ty này cũng như những bản khoản về hiệu quả hoạt động của nó. Phương án giải quyết hiện tại vẫn là các ngân hàng tự xử lý nợ, tự trích lập dự phòng rủi ro; về phía ngân hàng nhà nước đã thay đổi lại cơ bản các văn bản quy định về hoạt động tín dụng và sẽ ban hành đầy đủ trong quý 3 năm nay và có hiệu lực từ 2013. Đồng thời NHNN cũng sắp xếp lại cơ quan thanh tra giám sát hoạt động các NH; phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa như đẩy nhanh chỉ tiêu công giúp giải phóng lượng hàng tồn kho đặc biệt trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, giám sát các tổ chức tín dụng.

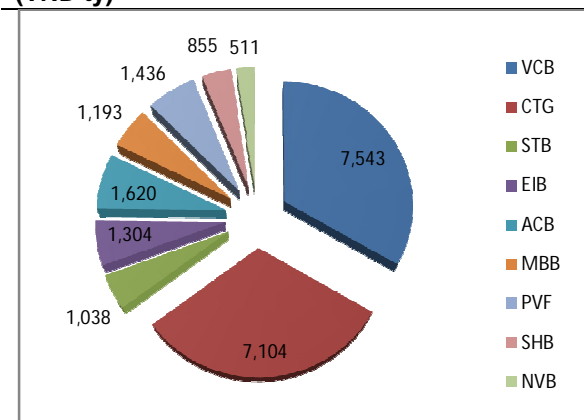
Tăng trưởng tín dụng thu hẹp trong những tháng đầu năm, một số ngân hàng vừa và nhỏ đang cân nhắc giảm chỉ tiêu lợi nhuận. Tổng Lợi nhuận sau thuế quý 2/2012 của các ngân hàng niêm yết sụt giảm 25.01% so với cùng kỳ năm 2011. Những tháng cuối năm tuy thị trường ngân hàng có được sự hỗ trợ nguồn vốn lớn, song do nhu cầu vay của doanh nghiệp sụt giảm cũng như việc nợ xấu tăng cao khiến các ngân hàng phải trích lập dự phòng rủi ro nhiều hơn năm trước sẽ khiến cho lợi nhuận của các ngân hàng thấp hơn kì vọng, đặc biệt đối với các ngân hàng vừa và nhỏ. Đặc biệt sự kiện ông Trần Đức Kiên bị bắt đã đem lại những ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của NHTM. Số lượng người đến ngân hàng rút tiền tăng lên rõ rệt, ảnh hưởng đến tính thanh khoản của ngân hàng. Tuy NHNN đã kịp thời hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, song những ảnh hưởng của sự việc đến khối NHTM cổ phần là điều có thể nhìn thấy được, trong đó bao gồm cả ảnh hưởng đến lòng tin của người gửi tiền và nhà đầu tư đối với tính minh bạch của ngân hàng.

Kết thúc 6 tháng đầu năm các ngân hàng niêm yết hầu hết đã đạt được một nửa kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2012 và lạc quan về khả năng hoàn thành mục tiêu nên chưa ngân hàng nào có ý định điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận. Đáng chú ý nhất là EIB đã đạt được 63% kế hoạch LNTT, STB và VCB lần lượt đạt được 46%. Dẫn đầu các ngân hàng niêm yết về lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm là VCB(2,257 tỷ), tiếp đó là CTG(2,155 tỷ), ACB, EIB, MBB. Số liệu cho thấy mặc dù còn nhiều tồn tại nhưng các ngân hàng TMCP nhà nước vẫn có nguồn khách hàng cũng như thị phần nhiều ưu đãi hơn khối MHTM cổ phần.

Bảng3: Lợi nhuận sau thuế các ngân hàng niêm yết 1H/2012 (VND tỷ)



Bảng4 : Nợ xấu 8 ngân hàng niêm yết 6T/2012 (VND tỷ)



Nhìn vào bảng thống kê số liệu nợ xấu của 8 ngân hàng niêm yết có thể thấy ngân hàng quy mô càng lớn thì nợ xấu càng nhiều . Tính đến hết ngày 30/6/2012, nợ xấu của Vietcombank và VietinBank đã thêm hàng nghìn tỷ. Vietcombank tăng từ hơn 4,000 tỷ lên gần 7,500 tỷ trong khi VietinBank tăng gấp 3 lần từ 2,000 tỷ lên gần 7,000 tỷ đồng. Nếu xét riêng 8 ngân hàng đang niêm yết trên sàn, nợ xấu của hai ngân hàng lớn quốc doanh Vietcombank, VietinBank chiếm 64% tổng nợ xấu của các ngân hàng. Nợ nhóm 5 - nợ có khả năng mất vốn - của Vietcombank và Eximbank đều chiếm quá nửa tổng nợ xấu của mỗi ngân hàng.

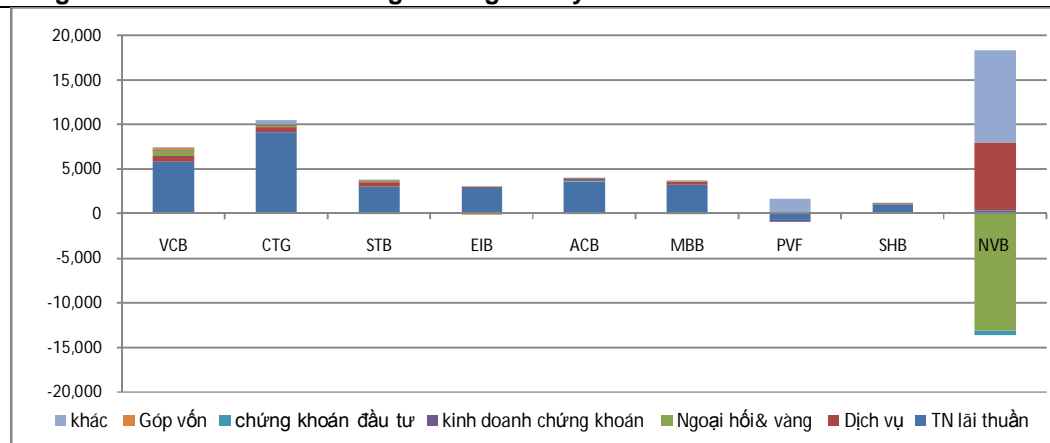
Hiện tại hệ thống ngân hàng đang hướng sự quan tâm của mình đến ảnh hưởng hậu vụ việc Ông Nguyễn Đức Kiên bị bắt . Sự việc ông Kiên bị bắt đã đẩy lên mỗi quan ngại về sự kém minh bạch của hệ thống ngân hàng từ trước đến giờ, một số nhóm lợi ích đã lợi dụng hoạt động của hệ thống ngân hàng gây lũng đoạn và chuộc lợi cho bản thân gây tổn hại không nhỏ đến toàn hệ thống cũng như nền kinh tế . Kết quả thanh tra ngân hàng STB sắp tới sẽ cho thấy kết quả của NHNN cũng như chính phủ về việc kiểm soát các hoạt động của ngân hàng .Hiện nay, NHNN đã phát huy tốt khả năng xử lý cũng như điều hành thị trường của mình khi đảm bảo được thanh khoản toàn hệ thống cũng như hỗ trợ tốt ACB vượt qua khủng hoảng.

Dự báo xu hướng tín dụng trong quý 4: Trước những lo ngại về sức khỏe của khối ngân hàng TM cổ phần, thời gian gần đây một số người dân đã chuyển một phần tiền tiết kiệm của mình sang các NHTM nhà nước mặc dù lãi suất không được ưu đãi như khối NHTM cổ phần, nhưng độ rủi ro thấp hơn và tạo được tâm lý yên tâm cho người gửi. Những biến động về lãi suất có phần bất thường trong cuối quý 3 khi lãi suất huy động tại một số MHTM cổ phần vừa và nhỏ đang được đẩy lên mức trần, thậm chí còn lách luật tinh vi để thu hút khách hàng đã làm đẩy lên sự nghi ngờ của thị trường đối với sức khỏe của hệ thống ngân hàng. Cụ thể, trong khi NHNN bơm ròng tiền ra thị trường, các ngân hàng luôn kêu trong tình trạng thừa vốn sẵn sàng cho vay, số doanh nghiệp tiếp cận được vốn không nhiều. Vậy một số ngân hàng tăng lãi suất huy động trong bối cảnh này có mục đích gì? Phải chăng đó là do thanh khoản của họ có vấn đề.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, Ngân hàng Nhà nước có thể sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ. Do đó, các NHTM đã bắt đầu thúc đẩy cho vay. Việc các ngân hàng đẩy mạnh cho vay sẽ hỗ trợ được các doanh nghiệp có sức khỏe tốt, trong đó có một số dự án BĐS có thể làm thị trường nhà đất bớt căng thẳng trong những tháng cuối năm. Mặc dù vậy chúng tôi vẫn cho rằng chỉ một số ít ngân hàng mới có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng, vì với tình hình kinh tế hiện tại các ngân hàng đều biết rằng không thể đánh đổi tăng trưởng tín dụng một cách quá dễ dãi để thu về rủi ro trong tương lai.

Khuyến nghị đầu tư: Các ngân hàng có sự quản lý rủi ro tốt, và tiến hành kinh doanh lành mạnh sẽ là điểm sáng của ngành trong thời gian tới. Tuy nhiên, với sự nhảy cảm của các cổ phiếu NHTM cổ phần như ACB, STB, EIB hiện tại chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên cân nhắc mua những cổ phiếu này tại vùng giá thấp tương đương P/E từ 4-5 . Các nhà đầu tư có thể xem xét đầu tư trung và dài hạn với những cổ phiếu thuộc khối ngân hàng TM nhà nước như VCB, CTG, MBB trong lúc giá cổ phiếu đang biến động mạnh như hiện tại .

Bảng5 : cơ cấu doanh thu các ngân hàng niêm yết 6T/2012



Bảng6:Tóm tắt tình hình kinh doanh của các ngân hàng niêm yết 1H /2012

	VCB	CTG	STB	EIB	ACB	MBB	PVF	SHB	NVB
BẢNG KẾT QUA KINH DOANH (Tỷ VND)									
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	16,611	27,421	8,606	9,768	12,601	7,973	3,390	4,876	1,492
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	10,856	18,368	5,576	6,879	9,025	4,785	4,067	3,692	1,096
Thu nhập lãi thuần	5,758	9,043	3,030	2,889	3,576	3,188	-677	983	396
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1,025	826	611	204	211	139	50	112	15,413
Chi phí hoạt động dịch vụ	368	243	193	71	152	46	39	16	7,905
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	657	618	418	133	59	393	11	96	7,509
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	642	194	200	-103	15	20	-3	32	-13,137
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	32	29	86	-	265	-95	-280	3	-
Thu nhập từ hoạt động khác	178	557	52	32	53	-	1,667	116	11,267
Chi phí hoạt động khác	99	57	24	5	54	-	108	27	854
Thu nhập thuần từ hoạt động khác	79	500	28	27	-1	94	1,558	89	10,413
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	2	45	-40	0	8	-	-	1	-509
Thu nhập cổ tức từ góp vốn, mua cổ phần và thu nhập cổ tức	278	88	43	-31	110	50	53	1	-
Chi phí hoạt động	2,488	5,392	1,814	921	1,920	1,107	358	585	253
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4,957	5,126	1,950	1,994	2,418	2,545	304	620	147
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2,040	2,335	370	118	303	679	102	218	25
Tổng lợi nhuận trước thuế	2,918	2,791	1,580	1,876	2,155	1,864	203	601	122
Chi phí thuế TNDN hiện hành	660	676	406	465	503	455	33	154	31
Chi phí thuế TNDN	660	676	406	465	503	455	33	154	31
Lợi nhuận sau thuế	2,257	2,155	1,174	1,411	1,612	1,408	169	446	92
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tỷ VND)									
A - TÀI SẢN									
I. Tiền mặt và kim loại quý	5,651	3,082	13,359	8,570	8,789	1,013	7	341	272
II. Tiền gửi ngân hàng nhà nước Việt Nam	13,571	10,453	3,208	2,094	3,396	7,457	348	841	942
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	106,672	20,956	13,558	61,308	56,002	36,990	9,479	30,357	1,818
IV. Chứng khoán kinh doanh	1,350	314,704	1,155	-	583	305	1,062	13	-
V. Các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác	-	30,947	225	-	841	-	-	5	3
VI. Cho vay khách hàng	208,436	279,328	79,309	74,681	102,429	64,322	45,151	30,320	13,067
VII. Chứng khoán đầu tư	44,162	68,039	20,771	23,824	29,897	26,717	6,009	10,134	2,481
VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn	2,869	2,998	534	2,541	3,571	1,789	2,505	1,014	700
IX. Tài sản cố định	2,537	3,920	4,282	2,140	1,330	1,538	490	2,273	136
X. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	147	-	71	-
XI. Tài sản Có khác	6,558	15,748	8,380	10,771	49,006	11,048	30	6,210	3,123
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	391,663	404,867	144,654	185,933	255,872	151,328	95,062	81,580	22,543
B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU									
I. Nợ phải trả	351,359	374,072	130,802	170,673	242,311	137,496	87,853	75,963	19,268
Tiền gửi của khách	243,630	253,374	87,581	62,320	145,616	100,199	16,218	44,734	17,915
II. Vốn CSH	32,421	30,587	13,852	12,526	13,561	13,158	6,767	5,617	3,275
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	391,663	404,867	144,654	185,933	255,872	151,328	95,062	81,580	22,543

Nguồn: PHS&Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2012 đã soát xét của các NH niêm yết

Bảng7: Tóm tắt chỉ số tài chính của các ngân hàng niêm yết 1H /2012

	VCB	CTG	STB	EIB	ACB	MBB	PVF	SHB	NVB
Giá trị									
EPS 6 tháng	973.98	821.96	1,205.38	1,142.28	1,719.66	1,408.30	282.17	765.04	307.45
P/E (13.09)	13.24	7.15	9.38	5.45	4.57	4.39	9.99	3.64	13.66
P/B	1.39	1.24	1.39	1.20	1.23	1.02	0.77	0.67	0.70
Giá trị sổ sách	17,327	15,135	14,365	12,364	14,462	13,159	11,290	9,640	11,000
Chỉ tiêu lợi nhuận									
Biên Lợi nhuận Gộp	49.81%	-5.19%	6.99%	53.82%	20.61%	56.52%	-17.76%	5.68%	-72.58%
Biên lợi nhuận hoạt động	13.59%	7.86%	13.64%	14.45%	12.80%	17.66%	4.99%	9.14%	6.13%
Biên lợi nhuận trước thuế	39.17%	26.54%	41.97%	64.38%	53.45%	51.08%	-22.60%	49.87%	2.61%
Biên lãi ròng	30.30%	20.49%	31.19%	48.43%	39.99%	38.60%	-18.89%	37.00%	1.96%
Nim	1.54%	2.39%	2.59%	1.78%	1.87%	2.35%	-1.11%	1.37%	2.16%
ROA	0.58%	0.53%	0.81%	0.76%	0.63%	0.93%	0.18%	0.55%	0.41%
ROE	6.96%	7.05%	8.48%	11.27%	11.89%	10.70%	2.50%	7.94%	2.79%
Hoàn thành kế hoạch LNTT 2012	45%	31%	46%	63%	39%	36%	31%	32%	41%
Đòn bẩy									
Tài sản/VCSH	12.08	13.24	10.44	14.84	18.87	11.50	14.05	14.52	6.88
Nợ/tài sản	0.62	0.63	0.61	0.34	0.57	0.66	0.17	0.55	0.79
Nợ/VCSH	0.90	0.92	0.90	0.92	0.95	0.91	0.92	0.93	0.85
Chỉ số an toàn									
tỷ lệ cho vay/tiền gửi	0.86	1.10	0.91	1.20	0.70	0.64	2.78	0.68	0.73
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng nợ	3.50%	2.50%	1.29%	1.73%	1.56%	1.84%	3.18%	2.79%	3.87%
Tốc độ tăng trưởng nợ xấu	77.16%	222.33%	124.28%	8.43%	76.49%	27.32%	39.08%	31.39%	35.83%
Cơ cấu nợ 1H2012									
Nợ nhóm 1- Đủ tiêu chuẩn	178,299.46	272,156.80	78,853.71	72,311.44	101,246.86	60,689.00	40,814.19	28,856.00	11,488.69
Nợ nhóm 2-cần chú ý	29,665.86	5,401.15	382.58	1,766.68	860.29	2,897.00	2,883.14	983.92	1,230.85
Nợ nhóm 3-Nợ dưới tiêu chuẩn	2,763.70	2,816.44	442.10	58.70	508.45	257.26	413.13	255.89	96.93
Nợ nhóm 4- Nghi ngờ	833.84	2,014.64	280.30	588.30	504.50	483.16	369.56	284.07	183.14
Nợ nhóm 5-Nợ có khả năng mất vốn	3,946.06	2,273.55	316.50	657.34	607.08	453.07	653.77	315.88	231.50
Nợ xấu 1H2012(nhóm 3-5)	7,543.60	7,104.63	1,038.90	1,304.34	1,620.03	1,193.49	1,436.46	855.84	511.57
Tổng	215,508.92	284,662.58	80,275.19	75,382.46	103,727.18	64,779.49	45,133.79	30,695.76	13,231.11
Cơ cấu nợ 01/01/2012									
Nợ nhóm 1- Đủ tiêu chuẩn	174,350.70	285,213.12	79,640.39	72,422.24	101,564.43	54,766.20	42,711.66	27,416.80	12,162.41
Nợ nhóm 2-cần chú ý	30,808.90	6,017.00	235.87	1,038.11	326.76	2,404.50	1,240.58	1,093.64	375.63
Nợ nhóm 3-Nợ dưới tiêu chuẩn	1,257.46	1,071.42	101.98	414.13	274.93	305.55	245.04	218.90	103.61
Nợ nhóm 4- Nghi ngờ	653.07	220.21	193.34	353.33	345.66	111.31	171.19	154.15	98.61
Nợ nhóm 5-Nợ có khả năng mất vốn	2,347.60	912.54	167.90	435.52	297.34	520.53	616.61	278.34	174.42
Nợ xấu 01/01/2012(nhóm 3-5)	4,258.13	2,204.17	463.22	1,202.98	917.92	937.39	1,032.84	651.39	376.63
Tổng	209,417.73	293,434.29	80,339.48	74,663.33	102,809.11	58,108.09	44,985.08	29,161.83	12,914.67

Nguồn: PHS&Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2012 đã soát xét của các NH niêm yết

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10% ~ -10%

Underweight (UW) = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

Công Ty Chứng Khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 5, Tòa nhà Lawrence S. Ting

801 Nguyễn Văn Linh., Quận 7

Thành phố Hồ Chí Minh City, Việt nam

Phone: (84-8) 5 413 5479 | **Fax:** (84-8) 5 413 5472

Website: www.phs.vn | **E-mail:** info@phs.vn